

Bản án số: 01/2024/HS-PT

Ngày: 09-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Trịnh Văn Hùng

- **Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 200/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023; do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Việt B, Nguyễn Ngọc P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2023/HS-ST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Việt B; sinh năm 1973 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐNKTT và cư trú: Thôn Á, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú C và bà Nguyễn Thị B1; vợ Nguyễn Thị H và có 01 người con sinh năm 2000; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 99/2020/HSST ngày 28/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc P; sinh năm 1977 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐNKTT và cư trú: Thôn Á, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 9/12;

nghe nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú C và bà Nguyễn Thị B1; vợ Vũ Thị Thanh N (đã ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo:

- Luật sư Nguyễn Phương Đại N1 và Nguyễn Văn H1 – Công ty L; địa chỉ: A T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Luật sư N1 có mặt, Luật sư H1 vắng mặt.

- Luật sư Đặng Bá C1 - Văn phòng L1; địa chỉ: 6 Khu phố H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/3/2021 Nguyễn Việt B điều khiển xe ô tô biển số 60A-258.85 từ nhà của mình ở địa chỉ: Số H Quốc lộ B, thôn Á, xã L, thành phố B đi đến gara nhà ông Hồ Quang V, ở địa chỉ: Số H đường Q, xã L, thành phố B để sửa phần tay lái xe ô tô bị lắc. B đề máy xe ô tô nhưng không nổ do bình ắc quy bị hết điện, nên B nhờ Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Thị H (vợ của B) đẩy xe để nổ máy. P và bà H đứng sau đẩy xe ô tô một đoạn thì xe nổ máy rồi B điều khiển xe ô tô trên lưu thông theo đường Quốc lộ 20 đến nhà ông V. Khi đến nhà ông V, B đỗ xe trên lề đường bên phải đường Quốc lộ 20 theo hướng Đ đi thành phố Hồ Chí Minh (trước nhà ông V) rồi tắt máy xe, đi vào nhà ông V ngồi nói chuyện. Một lúc sau, Nguyễn Ngọc P điều khiển xe máy đến nhà ông V ngồi chơi, nói chuyện cùng với ông V và B. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông V nói B cho xe ô tô của B đỗ gọn vào trong sân phía bên kia nhà ông V (dọc theo hai chiếc xe ô tô khác đang để trong sân nhà ông V để sửa sau). B nói P đi ra điều khiển xe ô tô của B vào sân nhà ông V, P đồng ý và lên xe ô tô biển số 60A-258.85 bật đèn chiếu sáng, bật đèn cảnh báo sau đó đề máy nhưng xe ô tô không nổ máy vì bình ắc quy của xe hết điện. P nói với B là “bình ắc quy yếu không nổ máy được” nên B nói P điều khiển xe ô tô để B đẩy xe. Khi B đẩy xe thì P đạp côn, cài số cho xe di chuyển được khoảng 01m thì xe nổ máy rồi đánh lái sang bên trái cho xe di chuyển ra đường quốc lộ 20. Khi xe ô tô đã di chuyển ra đường Q, đầu xe hướng ra tìm đường, P quan sát phía bên trái thì phát hiện xe mô tô biển số 18Z3-6770 do anh Đỗ Đình V1, HKTT: Thôn A, xã L, thành phố B điều

khiển lưu thông trên phần đường bên phải của đường quốc lộ 20 theo hướng từ Đ đi Thành phố Hồ Chí Minh, không bật đèn chiếu sáng cách xe ô tô biển số 60A-258.85 do P đang điều khiển là 29,40m, thấy vậy, P đạp phanh cho xe ô tô dừng lại thì xe ô tô bị chết máy, ngay lúc này thì xe mô tô biển số 18Z3-6770 do anh V1 đang điều khiển tông vào phần đầu bên trái xe ô tô biển số 60A-258.85 làm anh Đỗ Đình V1 bị văng khỏi xe mô tô rồi tử vong tại chỗ. Thấy vậy, P tắt đèn chiếu sáng của xe ô tô và mở cửa xe đi xuống. B nói P đi về trước, để B đứng ra nhận trách nhiệm là người điều khiển xe ô tô nêu trên nên P rời khỏi hiện trường. Đến ngày 15/5/2021 thì Nguyễn Ngọc P mới đến cơ quan CSĐT - Công an thành phố B để khai nhận hành vi của mình.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định được như sau: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra trên mặt đường tại K, Quốc lộ B, xã L, thành phố B, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 15m, giữa đường có vạch sơn đơn, màu vàng đứt nét kẻ tim đường. Phần đường bên phải theo hướng Đ đi Thành phố Hồ Chí Minh rộng 7,40m, có vạch sơn trắng kẻ đứt nét phân chia thành hai làn đường, làn đường phía trong rộng 3,80m. Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông có đèn đường chiếu sáng. Chọn khám nghiệm theo hướng Đ đi Thành phố Hồ Chí Minh, lấy mép đường phải Quốc lộ 20 theo hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn để đo đến các vị trí, dấu vết, phương tiện; lấy trụ điện số 474/210A phía trước bên trái hiện trường theo hướng khám nghiệm làm mốc cố định.

+ Số 1: Được đánh dấu là vị trí vết tóa nhót xẻ quạt nằm bên phần đường phải theo hướng khám nghiệm, kích thước 1,00m x 3,60m hướng Đ đi Thành phố Hồ Chí Minh. Tâm điểm đầu số 1 cách mép đường chuẩn là 3,90m, cách trụ điện làm mốc cố định là 17,80m.

+ Số 2: Được đánh dấu là vị trí vết chà trượt kéo dài đến bánh trước bên trái của xe ô tô biển số 60A-258.85, vị trí dấu vết nằm bên phần đường phải, kích thước: 0,12m x 1,2m hướng Đ đi Thành phố Hồ Chí Minh. Tâm điểm đầu số 2 cách mép đường phải là 3,80m, cách tâm điểm đầu số 1 là 0,23m.

+ Số 3: Được đánh dấu là vị trí xe ô tô biển số 60A-258.85 đậu tại hiện trường vụ tai nạn, đầu xe quay vào mép đường bên trái, đuôi xe quay vào mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm. Tại thời điểm khám nghiệm máy xe tắt, đèn cảnh báo nguy hiểm bật nhấp nháy. Hình chiếu tâm đầu trục bánh trước bên trái chiếu xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 4,30m, cách tâm điểm đầu số 2 là 1,40m. Hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên trái chiếu xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 2,60m.

+ Số 4: Được đánh dấu là vùng mảnh bê vỡ nhựa, kim loại vương vãi trên mặt đường phải theo hướng khám nghiệm, kích thước 3,80m x 4,60m. T số 4 cách mép đường chuẩn là 5,10m, cách tâm đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 60A-258.85 chiếu xuống mặt đường là 4,90m.

+ Số 5: Được đánh dấu là vị trí xe mô tô biển số 18Z3-6770 đổ nghiêng trái trên mặt đường phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay vào mép đường phải, đuôi xe quay vào mép đường trái. Hình chiếu trục bánh trước xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 5,90m, hình chiếu trục bánh sau chiếu xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 6,80m, cách tâm số 4 là 1,60m.

+ Số 6: Được đánh dấu là vị trí vết máu bắn thành tia hướng Đ đi Thành phố Hồ Chí Minh, kích thước 1,50m x 3,80m. Tâm điểm đầu số 6 cách mép đường chuẩn là 5,70m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 18Z3-6770 xuống mặt đường là 2,60m.

+ Số 7: Được đánh dấu là vết chà người bám dính máu để lại trên mặt đường trái theo hướng khám nghiệm, kích thước 0,60m x 4,30m hướng Đ đi Thành phố Hồ Chí Minh và kéo dài đến vị trí nạn nhân nằm tử vong tại hiện trường. Tâm điểm đầu số 7 cách mép đường chuẩn 7,60m, cách tâm điểm đầu số 6 là 7,40m.

+ Số 8: Được đánh dấu là vị trí nạn nhân nằm tử vong bên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm. Đầu nạn nhân quay về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh, chân nạn nhân quay về hướng Đ. T đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 9,10m, cách tâm điểm đầu số 7 là 4,30m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 18Z3-6770 xuống mặt đường là 13,70m. T giữa hai gót chân nạn nhân cách mép đường chuẩn là 9,10m.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 74/2021/TT, ngày 15/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh L xác định nguyên nhân chết của Đỗ Đình V1 là đa chấn thương do tai nạn giao thông.

* Tại bản kết luận giám định số: 363/GĐ-PC09 ngày 14/5/2021 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận:

- Dấu vết va chạm: Dấu vết trượt, bám dính chất màu xanh (Ký hiệu A) tại mặt trước ốc cố định đầu trên phuộc trước bên trái của xe mô tô biển số 18Z3-6770 phù hợp với dấu vết trượt xước, rách (ký hiệu M) tại khu vực góc bên trái tấm ốp cản trước của xe ô tô biển số 60A-258.85.

- Chiều hướng lưu thông:

+ Xe mô tô biển số 18Z3-6770 đang lưu thông theo chiều từ thành phố Đ, Lâm Đồng về hướng Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Xe ô tô biển số 60A-258.85 đang lưu thông hướng từ lề phải sang lề trái (tính theo chiều lưu thông từ thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng về hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh).

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 60A-258.85 và xe mô tô biển số 18Z3-6770 ngay trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 18Z3-6770 với xe ô tô biển số 60A-258.85 thuộc phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo chiều từ thành phố Đ, Lâm Đồng về hướng Thành phố Hồ Chí Minh.

* Tại bản kết luận giám định số: 316/GĐ-PC09 ngày 11/5/2021 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: Giấy phép lái xe số 790118244433, đề ngày 05/10/2020, Họ tên: Nguyễn Việt B, năm sinh 1973 là thật.

* Tại bản kết luận giám định số: 641/GĐ-PC09 ngày 14/7/2021 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: Giấy phép lái xe số 680149009029, đề ngày 16/3/2021, họ tên: Nguyễn Ngọc P, năm sinh 1977 là thật.

* Tại bản kết luận giám định số: 642/GĐ-PC09 ngày 15/7/2021 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036027, đề ngày 04/01/2016, tên chủ xe: Trần Minh H2 là thật.

* Tại Công văn số 726/SGTVT-PT&NL, ngày 24/5/2021 của Sở GTVT tỉnh L kết luận: Đối với phương tiện xe ô tô con biển số 60A-258.85 (số khung: 19Y1TB650633, số máy: G15MF314843), Sở G đã cử cán bộ kiểm tra an toàn kỹ thuật tại Công an thành phố B. Tuy nhiên, phương tiện 60A-258.85 (số khung: 19Y1TB650633, số máy: G15MF314843) không có trong danh sách kiểm định toàn quốc (không tham gia kiểm định); qua đối chiếu số liệu tại Trung tâm Đ xác định phương tiện nêu trên có hồ sơ gốc mang biển số 43A-017.96 (số khung: KLATF19Y1TB650633, số máy: G15MF-314843) đã hết hạn kiểm định từ ngày 15/9/2015.

Theo quy định tại Điều 53 Luật giao thông đường bộ “Điều kiện tham gia giao thông của xe cơ giới” thì phương tiện 60A-258.85 (số khung: 19Y1TB650633, số máy: G15MF314843) không đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ kể từ ngày hết hạn giấy chứng nhận kiểm định. Ngoài ra, phương tiện nêu trên không đảm bảo về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tại thời điểm gây tai nạn.

* Tại Bản kết luận giám định số 609/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trước và sau khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 60A-258.85 không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố B đã tạm giữ 01 xe ô tô BKS 60A-258.85, số khung 19Y1TB650633, số máy G15MF314843, nhãn hiệu DAEWOO, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036027, ngày 04/01/2016, tên chủ xe Trần Minh H2, 01 chiếc xe mô tô BKS: 18Z3 – 6770, số máy C100ME8119946, 01 giấy phép lái xe số 790118244433 đề ngày 05/10/2020 mang tên Nguyễn Việt B, 01 bản chính giấy phép lái xe số 680149009029 đề ngày 16/3/2021 mang tên Nguyễn Ngọc P.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, B và P đã bồi thường cho gia đình bị hại Đỗ Đình V1 số tiền 100.000.000đ và được gia đình bị hại tự nguyện làm đơn xin bãi nại và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 65/CT-VKSBL ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Việt B về tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn” theo điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật hình sự; Nguyễn Ngọc P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2023/HS-ST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt B phạm tội: “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt B 01 (một) năm tù; tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 99/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

Ngày 11/8/2023 bị cáo Nguyễn Việt B kháng cáo không đồng ý với tội danh “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt.

Ngày 11/8/2023 bị cáo Nguyễn Ngọc P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo B giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo cho rằng tại thời điểm xảy ra vụ án, xe của bị cáo đã được giao cho ông V nên thuộc quyền quản lý của ông V, ông V là người nói dời xe, bị cáo không giao xe cho P để P điều khiển. Vì vậy,

bị cáo không phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn”.

Bị cáo P kháng cáo cho rằng bị cáo không bỏ trốn khỏi hiện trường và xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư N1 bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để làm rõ có hay không việc 2 ngày sau điều tra viên đã biết P là người gây tai nạn chứ không phải B; B đã giao nộp camera để xác định lại tốc độ của bị hại nhưng không có trong hồ sơ vụ án, do đó đề nghị trưng cầu giám định lại để xác định tốc độ của bị hại trong vụ án.

Luật sư N2 thống nhất quan điểm bào chữa của Luật sư N1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét. Nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết B là không đồng ý với tội danh do Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử; bị cáo Nguyễn Ngọc P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 26/3/2021, tại Km 113 Quốc lộ B thuộc xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Viết B là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 60A-258.85 biết rõ xe đã hết hạn kiểm định từ ngày 15/9/2015 không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông nhưng vẫn giao cho Nguyễn Ngọc P sử dụng, vi phạm khoản 4 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Khi P điều khiển xe từ lề đường bên phải theo hướng lưu thông từ Đ đi Thành phố Hồ Chí Minh ra hướng tim đường Quốc lộ 20 để lùi vào Garage nhà ông Hồ Quang V (chiếm cả phần đường dành cho xe mô tô), do không chú ý quan sát nên không nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường Quốc lộ 20 dẫn đến va chạm với xe mô tô 18Z3-6770 do anh Đỗ Đình V1 điều khiển, làm anh V1 tử vong tại chỗ. Điểm va chạm là xe 18Z3-6770 đâm vào phần bánh xe trước bên trái phía ghé tài xế của xe 60A-258.85 do bị cáo P điều khiển và dừng lại thuộc phần đường dành cho làn xe mô tô lưu thông theo hướng Đ đi Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của bị cáo P đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Ngọc P đã rời khỏi hiện trường

nhằm trốn tránh trách nhiệm là vi phạm quy định khoản 17 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết B:

Bị cáo B là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô, là người chịu trách nhiệm trực tiếp về tình trạng kỹ thuật của xe, bị cáo nhận thức rõ ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, phải được bảo dưỡng, kiểm định an toàn kỹ thuật thường xuyên theo định kỳ nhưng không thực hiện. Tại Bản kết luận giám định số 609/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trước và sau khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 60A-258.85 không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông. Bị cáo thừa nhận xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông nhưng vẫn để mặc cho bị cáo P điều khiển. Với lỗi cố ý gián tiếp đó đã dẫn đến hậu quả bị hại tử vong.

Bị cáo cho rằng đã giao xe cho ông V nên trách nhiệm thuộc về ông V. Tuy nhiên tại các bản tự khai ở giai đoạn điều tra ban đầu và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/11/2021 bị cáo B và bị cáo P đều trình bày nội dung ông V nói B cho xe ô tô của B đỗ gọn vào trong sân phía bên kia nhà ông V, B là người nói P đi ra điều khiển xe ô tô của B và P đồng ý. Khi xe không nổ, B là người đẩy xe giúp P. Ngoài việc thay đổi lời khai, bị cáo B cũng không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc mình không phạm tội.

Từ những phân tích trên thấy rằng, hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo B về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo P cho rằng không bỏ trốn khỏi hiện trường. Bị cáo thừa nhận bản thân mình là người điều khiển xe ô tô biển số 60A-258.85 và gây ra tai nạn cho bị hại vào đêm ngày 26/3/2021 nhưng do có chuyện hàng gấp nên bị cáo đã rời khỏi hiện trường để bị cáo B lo cho bị hại; sau khi sự việc xảy ra khoảng 02 ngày thì bị cáo có khai báo với điều tra viên qua điện thoại về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, theo hồ sơ thể hiện và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập đến ngày 15/5/2021 bị cáo mới đến Cơ quan điều tra Công an thành phố B trình báo. Ngoài lời trình bày này thì bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc bị cáo đã khai báo với cơ quan điều tra và không bỏ trốn. Vì vậy việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo P thành khẩn khai báo; đã cùng với bị cáo B bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin bãi nại, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe với tốc độ cao nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Vì vậy, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng cần hủy bản án sơ thẩm để trưng cầu giám định lại để xác định tốc độ 02 xe khi xảy ra tai nạn giao thông để có cơ sở xác định mức độ lỗi. Tuy nhiên việc xác định lại tốc độ của bị hại không làm thay đổi bản chất nội dung vụ án. Do đó không có căn cứ để chấp nhận đề nghị này của Luật sư bào chữa.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Viết B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Ngọc P không phải chịu án hình hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết B; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết B phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết B 01 (một) năm tù; tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 99/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Việt B phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Ngọc P không phải chịu án hình hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Bảo Lộc (04);
- VKSND Bảo Lộc (01);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA Bảo Lộc (01);
- Cơ quan THAHS CA Bảo Lộc (01);
- Bị cáo (02);
- Luật sư (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Trịnh Văn Hùng